

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+P2+CLO	7:25	19+2+0	0+0+0		12+6+4	0+0+0	
2		P9+BK21+MRM	7:25	20+0+2	0+0+0		6+2+14	0+0+0	
3		TTC2+P7+P10	9:25	5+8+5	0+0+0		8+0+10	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: MRM - P2 - CLO	CREW: CHIÊN - N.ANH - Q.Trường	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TIKHONOV EVGENY	MRM	07	1	3		107	AMNGR	Russian
2	NIKOLAEV GENNADY	MRM	10	1	20		79	AMNGR	Russian
3	KONANOV IVAN	MRM	08-09	2	13		65	AMNGR	Russian
4	GILAEV AZAT	MRM	05	1	10		100	AMNGR	Russian
5	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	14	1	8		86	AMNGR	Russian
6	ZAVGORODNIY IGOR	MRM	01	1	16		68	AMNGR	Russian
7	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	11-12	2	20		80	AMNGR	Russian
8	ISAKOV ALEKSEI	MRM	13	1	10		107	AMNGR	Russian
9	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	04	1	12		88	AMNGR	Russian
10	KRUGLOV OLEG	MRM					70	AMNGR	Russian
11	NIKULIN ALEXANDER	MRM	02	1	14		84	AMNGR	Russian
12	ROIK NIKOLAI	MRM	03	1	12		88	AMNGR	Russian
13	NGUYEN HUU TAN	MRM	20-21	2	20		50	VTEPCO	Vietnamese
14	LÊ VĂN THĂNG	MRM	18-19	2	17		55	VTEPCO	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH HÙNG	MRM	22	1	10		67	VTEPCO	Vietnamese
16	TA THAI DUONG	MRM	15	1	10		53	HONG HA	Vietnamese
17	NGUYEN VAN PHUC	MRM	23	1	17		73	PHUC NGU	Vietnamese
18	NGUYEN VAN MANH	MRM	24-25	2	17		57	PHUC NGU	Vietnamese
19	DINH CAO CUONG	MRM	16-17	2	19		67	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN CHINH	P2	10	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	P2	09	1	12		91	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	24	248	1.444	0	12		
2	P2	2	2	24	163	0	6		
3	CLO	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		21	26	272	1.607	20	22		
WEIGHT KG				272	1.607	20			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/12/2023	TO: P9 - BK21 - MRM	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - DSon	ETA: 09:25
CAM-1			

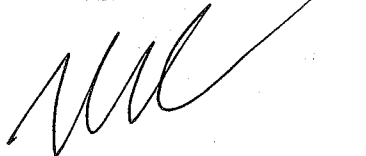
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM CÔNG TUÂN	P9	59	1	5		59	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	73	1	3		65	PSV	Vietnamese
3	BUI VĂN THUẬN	P9	93	1	5		76	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KHANH	P9	72	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	HỒ MINH XUÂN	P9	62	1	5		68	PSV	Vietnamese
6	TRƯƠNG CÔNG THIN	P9	40-41	2	14		70	DUY LINH	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH SƠN	P9	60	1	10		63	DUY LINH	Vietnamese
8	CAO THẾ HÙNG	P9	61	1	10		62	DUY LINH	Vietnamese
9	LÊ MẠNH DŨNG	P9	65-66	2	15		65	DUY LINH	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG HÀ	P9	87	1	15		62	DUY LINH	Vietnamese
11	HOÀNG CÔNG LINH	P9	85	1	10		60	DUY LINH	Vietnamese
12	PHẠM VĂN CUÔNG	P9	67	1	8		55	DUY LINH	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH PHONG	P9	84	1	10		67	DUY LINH	Vietnamese
14	LÊ VĂN AI	P9	70,86	2	15		68	DUY LINH	Vietnamese
15	NGUYỄN SƠN LONG	P9	68	1	15		62	DUY LINH	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TOÀN	P9	69	1	12		56	DUY LINH	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI HÀ	P9	20	1	11		65	DUY LINH	Vietnamese
18	LÊ ĐÌNH HÙNG	P9	80-81	2	17		50	DUY LINH	Vietnamese
19	DANG VAN HUNG	P9	96	1	10	30	78	DUY LINH	Vietnamese
20	DANG DUC HAI	P9	63	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
21	KAZACHKOV DENIS	MRM	77	1	13		107	AMNGR	Russian
22	PETEL SERGEI	MRM	78	1	13	25	88	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	20	24	198	1.281	30	6		
2	BK21	0	0	0	0	0	2		
3	MRM	2	2	26	195	25	14		
TOTAL		22	26	224	1.476	55	22		
WEIGHT KG				224	1.476	55			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TTC2 - P7 - P10	CREW: CHIÊN - N.ANH - Q.Trường	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ANH TUÂN	TTC2	17	1	17		103	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG HIỂU	TTC2	15-16	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ CHÍ CÔNG	TTC2	14	1	10	69	54	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	TTC2	12	1	12	40	105	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TTC2	13	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC CUÔNG	P7	73-74	2	21		73	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÌNH	P7	75-76	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN BÌNH	P7	77-78	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HAI NAM	P7	79	1	9		77	XAYLAP	Vietnamese
10	VUÔNG HUY HOÀN	P7	80-81	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ QUANG PHƯỚC	P7	71-72	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	P7	18	1	21		65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT LÝ	P10	89-90	2	9		81	PSV	Vietnamese
14	PHẠM THẾ CÔNG	P10	92	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	PHẠM BÁ KHÁNH	P10	94	1	9		75	PSV	Vietnamese
16	ĐÀO VĂN DUNG	P10	93	1	4		74	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN GIANG	P10	91	1	7		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	5	6	67	407	109	8		
2	P7	7	12	119	475	0	0		
3	P10	5	6	34	372	0	10		
TOTAL		17	24	220	1.254	109	18		
WEIGHT KG				220	1.254	109			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/12/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+CLO+P4	7:25	9+11+0	0+0+0		1+19+2	0+0+0	chuyen 1 ctk3-p4
2		TD1+RP1+RC5	7:25	17+0+0	0+0+0		20+0+2	0+0+0	chuyen 2 rp1-rc5
3		P6+CNV+CTK3	7:25	3+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 cnv-ctk3
4		AMD+BK3	9:25	16+0	0+0		20+1	0+0	
5		RCDM+PPD+TD3	9:25	6+16+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
6		GTCL+BK8+PPD	9:25	10+1+8	0+0+0		9+0+13	0+0+0	
7		RP2+CTK3+TD5	11:25	2+15+0	0+0+0		6+12+4	0+0+0	
8		BK6+BK16+TD1	11:25	13+5+0	0+0+0		0+7+15	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - CLO - P4	CREW: VThắng - M.Đức - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	21-22	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	09	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH HAI	CTK3	14-15	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	16	1	8	60	80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	10-11	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	17	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	12-13	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	600	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	52	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DATSKO PAVEL	CLO	34	1	12		115	KHOAN	Russian
11	LE MẠNH THẮNG	CLO	31	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	29	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MINH TỬ	CLO	27	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	25	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	CLO	35-36	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	30	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẠO QUANG ĐUNG	CLO	26	1	5	40	59	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	32	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	28	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	YANCHENKO SERGEY	CLO	33	1	12		80	ANTOAN	Russian
21	LE MINH MINH	CLO	24	1	7		67	PSV	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	13	81	657	60	1	1	CHUYEN 01 PAX CTK3 SANG P4
2	CLO	12	13	90	868	40	19		
3	P4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	26	171	1.525	100	22		
WEIGHT KG				171	1.525	100			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2023	TO: TD1 - RP1 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - N.Cường - PTUẤN	ETA: 09:25
CAM-1			

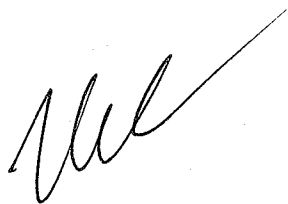
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	75	1	2	110	75	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	81	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN NAM	TD1	66	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
4	DEMIN YURIY	TD1	63	1	9		101	KHOAN	Russian
5	LÊ QUỐC BẢO	TD1	64	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	80	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ANH TUẤN	TD1	73-74	2	11		78	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	68	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG THÔNG TRÍ MÃN	TD1	71-72	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
10	VÕ TẠ HOANG ANH	TD1	65	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	62	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ THANH TÙNG	TD1	70	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
14	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	76-77	2	12		64	KHOAN	Vietnamese
15	SUSTAVOV V.S.	TD1	69	1	9		120	D-HANH	Russian
16	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	TD1	78	1	5		59	SCHLUMBE	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THAI	TD1	79	1	6		81	SCHLUMBE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	20	116	1.280	110	20		CHUYEN 2 PAX RP1-RC5
2	RP1	0	0	0	0	0	0	2	
3	RC5	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		17	20	116	1.280	110	22		
WEIGHT KG				116	1.280	110			

GRAND TOAL: 1.506 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P6 - CNV - CTK3	CREW: ĐỨC - TĐông - D Sơn	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC TRUNG	P6	03	1	14		65	DUY LINH	Vietnamese
2	LÊ THANH	P6	01	1	4		59	DUY LINH	Vietnamese
3	LÊ MẠNH CHIÊU	P6	02	1	9		80	DUY LINH	Vietnamese
4	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	CTK3	05	1	8		89	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG QUỐC BAO	CTK3	01-02	2	8		59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO ĐÌNH THAM	CTK3	14	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG UỐC	CTK3	09	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI CÔNG THẮNG	CTK3	10	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	15	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	11	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ MẠU MÈN	CTK3	17	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CÔNG AN	CTK3	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	03-04	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	12	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH ĐIỆN	CTK3	13	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN TRUNG THANH	CTK3	07-08	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI THANH HOẠT	CTK3	18	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	27	204	0	0		CHUYEN 2 PAX TU CNV SANG CTK3
2	CNV	0	0	0	0	35	0+2		
3	CTK3	16	18	89	1.092	0	22		
TOTAL		19	21	116	1.296	35	22		
WEIGHT KG				116	1.296	35			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: AMD - BK3	CREW: Dương - NPhú - DTùng	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	29	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	16-17	2	18		90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THỊN	AMD	28	1	5	60	65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	14	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	24	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TÀNG VĂN BA	AMD	23	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	15	1	6		92	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LÊ DUY LÊ	AMD	13	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
9	MUHAMMAD SANUSI BIN AWANG	AMD	30-31	2	15		78	BAB	Malaysian
10	BUI SONG TOÀN	AMD	20	1	9		75	VR	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG KHANH	AMD	25	1	11		82	VR	Vietnamese
12	VU HUU QUYẾT	AMD	26-27	2	16		64	VR	Vietnamese
13	ĐẠO CÔNG BÌNH	AMD	21-22	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
14	DUY PHAT	AMD	18-19	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU ĐĂNG	AMD	36	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG THÈ HIÊN	AMD	12	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	21	172	1.207	60	20		
2	BK3	0	0	0	0	90	1		
TOTAL		16	21	172	1.207	150	21		
WEIGHT KG				172	1.207	150			

GRAND TOAL: 1.529 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2023	FROM: VT <i>92</i>	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: RCDM - PPD - TD3	CREW: TTrung - N.Cuong - PTUẤN	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VINH QUANG	RCDM	67	1	10		70	NAM TIEN	Vietnamese
2	VŨ VĂN THƯỢNG	RCDM	65	1	7		64	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGO ĐỨC TRƯỞNG	RCDM	68	1	6		57	NAM TIEN	Vietnamese
4	DUƠNG NGỌC THƯƠNG	RCDM	62-63	2	10		60	NAM TIEN	Vietnamese
5	HỒ HỮU PHƯƠNG	RCDM	64	1	10		70	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH HÙNG	RCDM	66	1	8	15	75	NAM TIEN	Vietnamese
7	LUU VĂN CHIẾN	PPD	18-20	3	20		70	YTE	Vietnamese
8	GALLIAMOV I.M	PPD	26	1	6		72	KH-THAC	Russian
9	PHAN VĂN THĂNG	PPD	33	1	4	13	78	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THANH QUANG	PPD					76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	28-29	2	9	70	70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỞNG GIA TRÍ	PPD	24	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	25	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	27	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
16	TUƠNG ANH CẠC	PPD	23	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TÂN	PPD	31	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	30	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	LUU VIỆT DŨNG	PPD	16-17	2	14		84	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ HIỀN THANH	PPD	22	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	21	1	9		50	KH-THAC	Vietnamese
22	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	32	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	6	7	51	396	15	0		
2	PPD <i>92</i>	16	18	102	1.095	83	15		
3	TD3	0	0	0	0	2	7		
TOTAL		22	25	153	1.491	100	22		
WEIGHT KG				153	1.491	100			

GRAND TOAL: 1.744 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

PPD ko ha canh đoi => HC 92



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/12/2023	TO: GTC1 - BK8 - PPD-P2	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG XUÂN HIẾU	GTC1	54	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	52	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	53	1	8		91	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	48	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM BA HOÀNG	GTC1	55-56	2	13	40	70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ TRỌNG NGHĨA	GTC1	47	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	GTC1	57-58	2	7		72	KH-THAC	Vietnamese
8	HÀ QUANG TRUNG	GTC1	59-60	2	23		52	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH HOÀNG	GTC1	50-51	2	16		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG HÀ	GTC1	49	1	8		78	PSV	Vietnamese
11	TRỊNH HỮU CÂN	BK8	48	1	16		72	KH-THAC	Vietnamese
12	K LY	PPD	94	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	95	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	93	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	99	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	92	1	6	20	67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	98	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	96	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THAI PHƯỚC TRUNG	PPD	97	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	10	14	105	709	40	9		
2	BK8	1	1	16	72	0	0		
3	PPD + P2	8	8	43	599	20	13		
TOTAL		19	23	164	1.380	60	22		
WEIGHT KG				164	1.380	60			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PPD ko hachang -> He P2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: RP2 - CTK3 - TD5	CREW: Dương - NPhú - QTrường	ETA: 14:00
VANG-3			

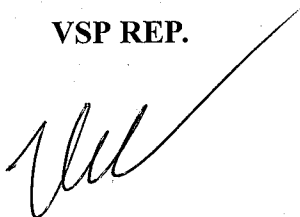
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG HUU THUAN	RP2	81	1	9	62	64	CODIEN	Vietnamese
2	DO VAN THANH	RP2	83,98	2	20	10	78	CODIEN	Vietnamese
3	BUI MINH HAI	CTK3	37	1	5	20	67	KH-THAC	Vietnamese
4	LE MANH HUNG	CTK3	36	1	9		75	ANTOAN	Vietnamese
5	LE VAN DUNG	CTK3	35	1	10	16	73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC TUAN	CTK3	27-28	2	18		75	DK9	Vietnamese
7	LUONG VIET HOP	CTK3	24	1	7		59	DUY LINH	Vietnamese
8	LE TIEN THUAT	CTK3	19	1	12		67	DUY LINH	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC HOI	CTK3	40	1	11		61	DUY LINH	Vietnamese
10	PHAN NANG KHOA	CTK3	25-26	2	17		58	DUY LINH	Vietnamese
11	ĐANG TRAN LONG	CTK3	20	1	12		59	DUY LINH	Vietnamese
12	VU VAN THANH	CTK3	31	1	11		55	DUY LINH	Vietnamese
13	TRAN VAN THUAT	CTK3	32-33	2	14		89	DUY LINH	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG HIEU	CTK3	38-39	2	12		65	DUY LINH	Vietnamese
15	ĐANG THAI SON	CTK3	29-30	2	11		51	DUY LINH	Vietnamese
16	NGUYEN ANH VIET	CTK3	22-23	2	15		65	DUY LINH	Vietnamese
17	TRAN THANH TUONG	CTK3	21	1	13		60	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	2	3	29	142	72	6		
2	CTK3	15	21	177	979	36	12		
3	TD5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		17	24	206	1.121	108	22		
WEIGHT KG				206	1.121	108			

GRAND TOAL: 1.435 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/12/2023	TO: BK6 - BK16 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - HIẾU	ETA: 14:05
TRANG-3			

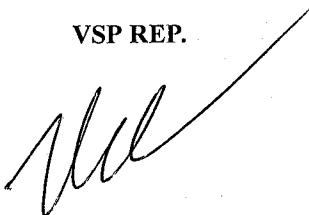
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN THANG	BK6	45-46	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC NGÂN	BK6	54-55	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN KIM PHI HUNG	BK6	49	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	BK6	47-48	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG NGỌC SÁNG	BK6	37-38	2	13		54	XAYLAP	Vietnamese
6	VI THAI	BK6	44	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
7	PHƯƠNG THÈ TRUNG	BK6	36	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯƠNG MINH HIỆP	BK6	40-41	2	15		93	XAYLAP	Vietnamese
9	MAI VÕ TRƯỜNG GIANG	BK6	50-51	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TRƯỜNG	BK6	42-43	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐO VĂN HUYỀN	BK6	52-53	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
12	LƯU VĂN SƠN	BK16	28	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	26	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HIẾU TRUNG	BK16	24	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HÀ	BK16	27	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	25	1	4		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

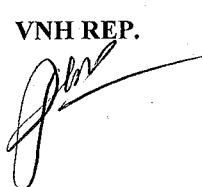
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	11	19	168	756	0	0		
2	BK16	5	5	26	374	0	7		
3	TD1	0	0	0	0	20	15		
TOTAL		16	24	194	1.130	20	22		
WEIGHT KG				194	1.130	20			

GRAND TOAL: 1.344 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

